

Số: *M*/NQ-HĐND

Dĩ An, ngày *21* tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2024
(Điều chỉnh lần 3- Nguồn vốn phân cấp)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 14 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật đầu tư công;
Căn cứ Công văn số 5468/UBND-KT ngày 27/9/2024, UBND tỉnh Bình Dương về việc sử dụng nguồn tăng thu hoạt động xổ số kiến thiết năm 2023;
Xét Tờ trình số 2963/TTr-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh lần 3 Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn phân cấp; Báo cáo thẩm tra số 27/BC-HĐND ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn phân cấp (lần 3) là 324 tỷ 553 triệu đồng (tăng 66 tỷ đồng so với Kế hoạch vốn điều chỉnh lần 2).

Thực hiện phân bổ vốn bổ sung có mục tiêu của UBND tỉnh và điều chuyển vốn phân cấp đã phân bổ. Cụ thể:

- Phân bổ 66 tỷ đồng vốn bổ sung cho 02 dự án:
- + Bổ sung 51 tỷ đồng dự án đầu tư hệ thống thoát nước, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng đường Nguyễn Thị Tươi, phường Tân Bình.

+ Bổ sung 15 tỷ đồng dự án cải tạo, sửa chữa vỉa hè đường Nguyễn An Ninh, phường Dĩ An;

- Rút phần vốn phân cấp đã bố trí từ đầu năm cho 02 công trình nêu trên (mỗi danh mục 5 triệu đồng) để bố trí tăng vốn cho danh mục: Cải tạo mặt đường, đầu tư hệ thống thoát nước đường Trần Quang Diệu (10 triệu đồng) thanh toán các chi phí sau phê duyệt quyết toán.

Về cơ cấu phân bổ vốn trong Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (Điều chỉnh lần 3 - nguồn vốn phân cấp) như sau:

+ Vốn Hạ tầng kinh tế:	220,009 tỷ đồng.
+ Vốn Hạ tầng Văn hóa - Xã hội:	33,197 tỷ đồng.
+ Vốn Quản lý nhà nước - Quốc phòng - An ninh:	71,347 tỷ đồng.

(Đính kèm Phụ lục)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Dĩ An khóa XII, kỳ họp thứ 14 (chuyên đề) thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Dĩ An về việc điều chỉnh lần 2 vốn phân cấp Kế hoạch đầu tư công năm 2024./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT. Thành ủy,
- TT HĐND, TT UBND;
- UBND TP;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các đơn vị liên quan;
- TT.HĐND, UBND các phường;
- UBND TP các phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Ngô Ngọc Diệp

Phụ lục 1

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 ĐIỀU CHỈNH LẦN 2
(NGUỒN VỐN PHÂN CẤP)**

(Đính kèm Nghị quyết số: *17*/NQ-HĐND ngày *21* / 10 / 2024 của HĐND thành phố Dĩ An)

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	KH ĐTC năm 2024 điều chỉnh lần 2			KH ĐTC năm 2024 điều chỉnh lần 3		
			Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó	
				Đầu tư	Đền bù		Đầu tư	Đền bù
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG CỘNG		258,553	177,501	81,052	324,553	243,501	81,052
I	HẠ TẦNG KINH TẾ		154,009	77,641	76,368	220,009	143,641	76,368
I.1	Các hoạt động kinh tế (giao thông)		142,298	69,837	72,461	208,298	135,837	72,461
	Công trình thanh toán khối lượng		5,796	5,645	151	5,806	5,655	151
1	NC, MR đường từ ngã 4 Bình Trị đi khu dân cư ấp Tân Thắng	Ban QLDA	21	-	21	21	-	21
2	Bồi thường GPMB phục vụ NC, MR tuyến đường Nguyễn Thị Khấp - phường Tân Đông Hiệp	TTPTQĐ	87	-	87	87	-	87
3	XD đường liên khu phố Tây A - Tây B	Ban QLDA	1,140	1,140	-	1,140	1,140	-
4	Xây dựng đường từ đường Trần Hưng Đạo đi đường Võ Thị Sáu	Ban QLDA	75	75	-	75	75	-
5	Cải tạo mặt đường, đầu tư HTTN đường Trần Quang Diệu	Ban QLDA	5	5	-	15	15	-
6	Xây dựng đường trên kênh T5B	Ban QLDA	2,000	2,000	-	2,000	2,000	-
7	XD đường dẫn và hạ tầng khu đất công phường Đông Hòa	Ban QLDA	1,543	1,500	43	1,543	1,500	43
8	Đường Nguyễn Công Hoan - gđ2	P.Đông Hòa	535	535	-	535	535	-
9	NC, MR đường Phan Huy Ích, một phần đường số 7 và một phần đường số 12, phường Dĩ An	Ban QLDA	250	250	-	250	250	-
10	Nâng cấp, mở rộng đường N7, phường Dĩ An	Ban QLDA	140	140	-	140	140	-
	Công trình chuyển tiếp		59,709	36,440	23,269	59,709	36,440	23,269
11	NC, MR đường Tô Vĩnh Diện	Ban QLDA	33,639	13,370	20,269	33,639	13,370	20,269
12	NC, MR đường D5, D8 phường Bình An	Ban QLDA	13,370	10,370	3,000	13,370	10,370	3,000
13	HTTN mưa và thấm nhựa mặt đường Đường Bùi Thị Cội	P.TĐH	7,000	7,000	-	7,000	7,000	-
14	NC, MR đường vào khu TĐC Hồ Lang	P.Tân Bình	2,500	2,500	-	2,500	2,500	-
15	NC, MR đường Đình Tân Phước	P.Tân Bình	3,200	3,200	-	3,200	3,200	-
	Công trình khởi công mới		63,551	14,510	49,041	129,541	80,500	49,041
16	Xây dựng đường trên kênh T4	Ban QLDA	51,685	12,000	39,685	51,685	12,000	39,685
17	Tuyến D9 (từ Lê Văn Mắm đến Nguyễn Thị Minh Khai)	Ban QLDA	11,856	2,500	9,356	11,856	2,500	9,356
18	Cải tạo, sửa chữa vỉa hè đường Nguyễn An Ninh	Ban QLDA	5	5	-	15,000	15,000	-
19	Đầu tư HTTN, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng đường Nguyễn Thị Tươi	Ban QLDA	5	5	-	51,000	51,000	-

STT	Dan h mục	Chủ đầu tư	KH ĐTC năm 2024 điều chỉnh lần 2			KH ĐTC năm 2024 điều chỉnh lần 3		
			Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó	
				Đầu tư	Đền bù		Đầu tư	Đền bù
I.2	Các hoạt động kinh tế (nông nghiệp - phát triển nông thôn)		11,711	7,804	3,907	11,711	7,804	3,907
	Công trình chuyển tiếp		11,214	7,307	3,907	11,214	7,307	3,907
20	Đầu tư hoàn thiện hạ tầng Suối Lò Ô	Ban QLDA	11,214	7,307	3,907	11,214	7,307	3,907
II	HẠ TẦNG VĂN HÓA - XÃ HỘI		33,197	28,513	4,684	33,197	28,513	4,684
II.1	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		9,640	7,350	2,290	9,640	7,350	2,290
	Công trình thanh toán khối lượng		4,290	2,000	2,290	4,290	2,000	2,290
21	Dự án bồi thường, hỗ trợ và TĐC công trình TT y tế thị xã Dĩ An và Bệnh viện đa khoa thị xã Dĩ An	TTPTQĐ	2,290	-	2,290	2,290	-	2,290
22	Trạm y tế phường Dĩ An	Ban QLDA	1,500	1,500	-	1,500	1,500	-
23	Trạm y tế phường Bình Thắng	Ban QLDA	500	500	-	500	500	-
	Công trình chuyển tiếp		5,350	5,350	-	5,350	5,350	-
24	Trạm y tế phường Bình An	Ban QLDA	5,350	5,350	-	5,350	5,350	-
II.2	Sự nghiệp giáo dục - Đào tạo và dạy nghề		2,663	2,663	-	2,663	2,663	-
	Công trình thanh toán khối lượng		2,663	2,663	-	2,663	2,663	-
25	XD hạ tầng khu TĐC Tân Đông Hiệp và giải tỏa đền bù xây dựng trường THCS Đông Chiêu	Ban QLDA	500	500	-	500	500	-
26	Trường THCS Tân Đông Hiệp - gd2	Ban QLDA	2,163	2,163	-	2,163	2,163	-
II.3	Sự nghiệp văn hóa thông tin		4,894	2,500	2,394	4,894	2,500	2,394
	Công trình chuyển tiếp		4,894	2,500	2,394	4,894	2,500	2,394
27	Di dời mồ mã, cải tạo nghĩa địa Tổ 2 Kp Tây A, phường Đông Hòa thành công viên	Ban QLDA	4,894	2,500	2,394	4,894	2,500	2,394
II.4	Sự nghiệp thể dục thể thao		6,000	6,000	-	6,000	6,000	-
	Công trình thanh toán khối lượng		6,000	6,000	-	6,000	6,000	-
28	Nhà thi đấu đa năng thị xã Dĩ An	Ban QLDA	6,000	6,000	-	6,000	6,000	-
III	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC - QUỐC PHÒNG - AN NINH (C=III.1+III.2)		71,347	71,347	-	71,347	71,347	-
III.1	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước		70,947	70,947	-	70,947	70,947	-
	Công trình chuyển tiếp		64,787	64,787	-	64,787	64,787	-
29	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN phường Tân Đông Hiệp	Ban QLDA	24,000	24,000	-	24,000	24,000	-
30	Trụ sở UBND phường Tân Bình	Ban QLDA	15,000	15,000	-	15,000	15,000	-
31	Cải tạo, xây mới Trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND-UBMTTQ phường Dĩ An	Ban QLDA	15,000	15,000	-	15,000	15,000	-
32	Văn phòng khu phố Đông B	P.Đông Hòa	5,287	5,287	-	5,287	5,287	-
33	XD Văn phòng khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	P.TĐH	5,500	5,500	-	5,500	5,500	-
	Chuẩn bị đầu tư		15	15	-	15	15	-
34	Trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND-UBMTTQVN và Trụ sở Công An phường An Bình	Ban QLDA	5	5	-	5	5	-
35	XD Văn phòng khu phố Chiêu Liêu A, phường Tân Đông Hiệp	P.TĐH	5	5	-	5	5	-

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	KH ĐTC năm 2024 điều chỉnh lần 2			KH ĐTC năm 2024 điều chỉnh lần 3		
			Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó	
				Đầu tư	Đền bù		Đầu tư	Đền bù
	Công trình khởi công mới		6,145	6,145	-	6,145	6,145	-
36	Trung tâm giám sát, điều hành thông minh thành phố Dĩ An (IOC)	VPUB	5,674	5,674	-	5,674	5,674	-
37	XD Văn phòng khu phố Đông Chiêu A, phường Tân Đông Hiệp	Ban QLDA	471	471	-	471	471	-
III.2	An ninh		400	400	-	400	400	-
38	XD hệ thống Camera giám sát, điều hành GT, ANTT và xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Tp Dĩ An	Công an TP	400	400	-	400	400	-
VI	BỘ SUNG DANH MỤC (Điều chỉnh lần 1)		581	581	-	581	581	-
39	NC, MR đường D1 (Đường Vàm Suối), khu phố Bình Thung 2	P. Bình An	8	8	-	8	8	-
40	HTTN từ hạ lưu đường N9 đến Suối Lò Ô - phường Bình An	Ban QLDA	197	197	-	197	197	-
41	XD hạ tầng khu TĐC Đông Hòa (trại gà Hồng Sanh)	Ban QLDA	371	371	-	371	371	-
42	Văn phòng khu phố Tân Phú 1, phường Tân Bình	P. Tân Bình	5	5	-	5	5	-
V	BỘ SUNG DANH MỤC (Điều chỉnh lần 2)		23,163	23,163	-	23,163	23,163	-
43	XD hoàn chỉnh hạ tầng Trung tâm TĐTT thành phố Dĩ An (Tuyến D1)	Ban QLDA	3,500	3,500	-	3,500	3,500	-
44	Xây dựng HTTN đường Bình Thung, phường Bình An	Ban QLDA	300	300	-	300	300	-
45	Chuyển đổi số Hệ thống truyền thanh trên địa bàn thành phố Dĩ An	Đài truyền thanh	10,000	10,000	-	10,000	10,000	-
46	Duy tu sửa chữa đường Lý Thường Kiệt, phường Dĩ An	Ban QLDA	9,363	9,363	-	9,363	9,363	-